

Bản án: 119 /2020/HS-ST

Ngày: 31/8/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Bạch Hưng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Lệ và ông Trần Lộc.

- Thư ký phiên toà: ông Vương Thanh Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H (tên gọi khác: không); sinh năm 1995 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Y, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: đánh cá; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Phạm Văn D (tên gọi khác: không); sinh năm 1994 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Y, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: đánh cá; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2020 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Nguyễn Văn B (tên gọi khác: không); sinh năm 1997 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Y, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: đánh cá; trình độ văn hoá: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Đậu Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2020 đến nay (có mặt).

*** Người bị hại:**

1. Cháu Đào Thanh H, sinh ngày 16/01/2017 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Đào Thanh H, đồng thời là người bị hại: ông Đào Thanh Tr, sinh năm 1977 và bà Võ Thị L, sinh năm 1984.

Đều trú tại: xóm 6, xã DH, huyện D, Nghệ An (vắng mặt).

2. Cháu Đậu Đức L, sinh ngày 11/3/2013 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Đậu Đức L, đồng thời là người bị hại: ông Đậu Xuân K, sinh năm 1984 và bà Lê thị H, sinh năm 1986.

Đều trú tại: xóm 8, xã DH, huyện D, Nghệ An (vắng mặt).

3. Cháu Nguyễn Trần Anh H, sinh ngày 30/6/2010 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Trần Anh H, đồng thời là người bị hại: ông Nguyễn Anh H, sinh năm 1979 và bà Trần Thị H, sinh năm 1990.

Đều trú tại: thôn 7, xã DK, huyện D, Nghệ An (vắng mặt).

4. Cháu Vũ Hoàng Th, sinh ngày 27/6/2016 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Hoàng Th, đồng thời là người bị hại: bà Chu Thị Q, sinh năm 1956.

Trú tại: xóm 5, xã DT, huyện D, Nghệ An (vắng mặt).

* ***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp*** của cháu Đào Thanh H, Đậu Đức L, Nguyễn Trần Anh H, Vũ Hoàng Th:

Bà Phan Thị Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An (có mặt).

* ***Người có quyền lợi liên quan:***

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Trú tại: khối 7, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Thái Bá M, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: khối 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

3. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: xóm Y, xã DN, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 07/3/2020 đến ngày 09/4/2020, trên địa bàn huyện D, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn H, Phạm Văn D, Nguyễn Văn B đã thực hiện 4 hành vi cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/3/2020, Nguyễn Văn H rủ Phạm Văn D đi cướp giật tài sản, D đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 37H1- 062.99 chở D đến khu vực nhà văn hóa xóm 6, xã DH, huyện D thì thấy cháu Đào Thanh H đang chơi ở đường liên thôn, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền kim loại. H dừng xe nhưng nổ máy chờ, còn D xuống xe đến gần cháu Đào Thanh H dùng hai tay giật mạnh sợi dây chuyền và cầm chạy đến ngồi lên xe mô tô, H tăng ga chở D tẩu thoát. Sau đó, H chở D đến cửa hàng “ĐTT” tại thị trấn C, huyện Q bán sợi dây chuyền trên cho

bà Bùi Thị T với giá 150.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản kết luận sợi dây chuyền có giá trị 149.000 đồng.

Ngày 11/4/2020, bà Bùi Thị T tự nguyện giao nộp sợi dây chuyền cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D.

Vụ thứ hai: khoảng 14 giờ ngày 08/3/2020, Nguyễn Văn H rủ Phạm Văn D đi cướp giật tài sản, D đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37H1-062.99 chở D đến khu vực xóm 8, xã DH, huyện D thì thấy cháu Đậu Đức L đang chơi cạnh nương nước của đường liên thôn, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền kim loại. H dừng xe nhưng nổ máy chờ, còn D xuống xe đến sau lưng cháu L dùng hai tay giật mạnh sợi dây chuyền và cầm chạy đến ngồi lên xe mô tô, H tăng ga chở D tẩu thoát. Sau đó, H chở D đến cửa hàng “KVTh” tại khối 4, thị trấn D bán sợi dây chuyền trên cho anh Thái Bá M với giá 200.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản kết luận sợi dây chuyền có giá trị 266.000 đồng.

Ngày 14/4/2020, anh Thái Bá M tự nguyện giao nộp sợi dây chuyền cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D.

Vụ thứ ba: khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/4/2020, Nguyễn Văn B rủ Nguyễn Văn H đi cướp giật tài sản, H đồng ý. B khiển xe mô tô biển kiểm soát 37H1- 062.99 chở H đến đường liên thôn 7, xã DK, huyện D thì thấy cháu Nguyễn Trần Anh H đứng chơi cạnh đường liên thôn, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền kim loại. B dừng xe nhưng nổ máy chờ, còn H đi bộ đến gần cháu H rồi hỏi cháu H “nhà ai đó hầy” để đánh lạc hướng cháu H. Khi cháu H quay đi, H dùng hai tay giật mạnh khiến sợi dây đứt rồi cầm bỏ chạy đến ngồi lên xe mô tô, B tăng ga chở H tẩu thoát. Sau đó cả hai đến cửa hàng “ĐTT” bán sợi dây chuyền trên cho bà Bùi Thị T với giá 200.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản kết luận sợi dây chuyền có giá trị 271.000 đồng.

Ngày 11/4/2020, bà Bùi Thị T tự nguyện giao nộp sợi dây chuyền cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D (BL63)

Vụ thứ tư: khoảng 00 giờ ngày 09/4/2020, Nguyễn Văn H rủ Phạm Văn D đi cướp giật tài sản, D đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37H1-062.99 chở D đến đường liên thôn thuộc xóm 5, xã DT, huyện D thì thấy cháu Vũ Hoàng Th đang đi bộ, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền kim loại. H dừng xe nhưng nổ máy chờ, còn D đi bộ đến phía sau cháu Th dùng hai tay giật mạnh sợi dây chuyền và cầm chạy đến ngồi lên xe mô tô, H tăng ga chở D tẩu thoát. Sau đó D đưa sợi dây chuyền về nhà cất giấu. Hội đồng định giá tài sản kết luận sợi dây chuyền có giá trị 181.000 đồng.

Ngày 10/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H. Ngày 11/4/2020, Nguyễn Văn B và Phạm Văn D đến cơ quan CSĐT Công an huyện D để đầu thú, đồng thời D tự nguyện giao nộp sợi dây chuyền mà D đã cất giấu.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKSDC-HS ngày 03/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố Nguyễn Văn H, Phạm Văn D, Nguyễn Văn B về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 điều 171 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn D từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do thu nhập thấp và không ổn định.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác phao; 01 áo phong cộc tay; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 mũ lưỡi trai vải, màu đỏ; 01 quần vải thể thao.

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự, truy thu của Nguyễn Văn H 275.000 đồng, Phạm Văn D 175.000 đồng, Nguyễn Văn B 100.000 đồng do phạm tội mà có.

Các bị cáo nhận tội, không tranh luận gì và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu Đào Thanh H, Đậu Đức L, Nguyễn Trần Anh H, Vũ Hoàng Th tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý không tranh luận gì về tội danh và khung hình phạt mà viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đủ nghiêm để có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung; bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, góp phần ngăn chặn hành vi xâm hại trẻ em, bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh, phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội của trẻ em.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình người bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình phù hợp với nhau, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp nội dung cáo trạng, vật chứng thu giữ được cũng như các chứng cứ, tài liệu điều tra khác đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận trong khoảng thời gian từ ngày 07/3/2020 đến ngày 09/4/2020, trên địa bàn các xã DH, DH, DK, DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn D và Nguyễn Văn B đã thực hiện 04 hành vi cướp giật tài sản, trong đó Nguyễn Văn H thực hiện 04 hành vi, Phạm Văn D thực hiện 03 hành vi và Nguyễn Văn B thực hiện 01 hành vi. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì các cháu Đào Thanh H, Đậu Đức L, Nguyễn Trần Anh H, Vũ Hoàng Th đều còn rất nhỏ, có độ tuổi từ 3 đến 10 tuổi. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g (phạm tội đối với người dưới 16 tuổi) khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội; gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân. Ngoài ra còn tác động trực tiếp đến thân thể và tâm lý của các cháu nhỏ đều dưới 16 tuổi. Tuy tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nhưng tính nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra có tác động tiêu cực, phương thức thực hiện có thể gây thiệt hại về sức khỏe của bị hại. Các bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày trong khu dân cư, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh và coi thường kỷ cương pháp luật. Lợi dụng tình trạng không thể tự bảo vệ của trẻ em để thực hiện hành vi phạm tội. Bởi vậy cần xét xử nghiêm và cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe người khác.

[4] Qua xem xét toàn bộ chứng cứ, tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, cũng như tính chất, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo, xét thấy Nguyễn Văn H có vai trò chính trong vụ án, là người tham gia cả 4 hành vi phạm tội có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 867.000 đồng, trong đó có 3 hành vi H là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo Phạm Văn D cùng thực hiện tội phạm. Bởi vậy, H phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, cần quyết định mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[5] Phạm Văn D tham gia 03 hành vi phạm tội có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 596.000 đồng, đều là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên mức độ nguy hiểm cũng không kém Nguyễn Văn H. Tuy nhiên D tham gia ít hành vi hơn H, phạm tội phần nào do bị H rủ rê, lôi kéo. Vì vậy cần quyết định mức hình phạt thấp hơn H là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Văn B có tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 271.000 đồng với vai trò là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo Nguyễn Văn H cùng thực hiện tội phạm nên cũng cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên cần quyết định mức hình phạt thấp nhất trong số ba bị cáo là thỏa đáng.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn D bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn B không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải; Phạm Văn D đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt; Phạm Văn D và Nguyễn Văn B sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều còn trẻ tuổi, chưa có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: những người đại diện hợp pháp cho các cháu Vũ Hoàng Th, Nguyễn Trần Anh H, Đậu Đức L, Đào Thanh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm anh Thái Bá M, bà Bùi Thị T là những người mua tài sản do các bị cáo chiếm đoạt, nhưng lúc mua anh M và bà T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm pháp. Quá trình điều tra, anh M và bà T đã giao nộp lại tài sản để trả lại cho người bị hại nhưng không yêu cầu bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO, biển kiểm soát 37H1- 062.99 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là của anh Nguyễn Văn N (anh trai của bị cáo H). Anh N cho H mượn xe để sử dụng và không biết H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do đó cơ quan điều tra trả lại phương tiện trên cho anh N là có cơ sở.

Các vật chứng còn lại gồm 01 áo khoác phao; 01 áo phông cộc tay; 01 mũ bảo hiểm màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 mũ lưỡi trai vải, màu đỏ; 01 quần vải thể thao thu giữ của các bị cáo, nay không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[11] Biện pháp tư pháp: tài sản do phạm tội mà có, các bị cáo đã bán được tổng cộng 550.000 đồng tiêu xài hết, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Nay bà T, anh M không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước với số tiền cụ thể như đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là thỏa đáng.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/4/2020).

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm g khoản 1 điều 52; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/4/2020).

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/4/2020).

- Việc xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác phao màu đen; 01 áo phông cộc tay màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu đen, bên trong có dòng chữ PUMA; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, sọc xanh đỏ, bên trong có dòng chữ SUNHOUSE; 01 mũ lưỡi trai vải màu đỏ; 01 quần vải thể thao màu nâu xám.

Vật chứng đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Nghệ An theo phiếu nhập kho số NK 00113 ngày 03/8/2020 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

- Biện pháp tư pháp: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Truy thu của Nguyễn Văn H 275.000 đồng, Phạm Văn D 175.000 đồng, Nguyễn Văn B 100.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Án phí: Nguyễn Văn H, Phạm Văn D và Nguyễn Văn B phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Diễn Châu;
- THA Hình sự huyện Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Bạch Hưng Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Lệ

Trần Lộc

Bạch Hưng Thành